

Chúng tôi cũng biết có một gia đình lái xe suốt một chặng đường dài 3 tiếng đồng hồ đến Baltimore trong suốt mùa bóng chày chỉ để xem đội Orioles thi đấu. Phải chăng bố mẹ nhà này hâm mộ cuồng nhiệt đội Orioles¹⁶? Không hề, dù họ cũng thích bóng chày. Hay họ là những người thích “hành xác” đến nỗi nhất quyết không chịu ngồi nhà xem đội địa phương thi đấu mà phải lặn lội đến một nơi xa xôi như thế? Cũng không nốt! Vậy tại sao họ lại làm như thế?

(16) Đội bóng chày chuyên nghiệp có trụ sở tại thành phố Baltimore, bang Maryland, Mỹ. Biểu tượng của đội là chú chim vàng anh đầu đội mũ lưỡi trai.

Cả hai đều là những người rất bận rộn, nhưng họ biết rõ giá trị của 3 tiếng đồng hồ mà cả nhà cùng ngồi trong xe đó. Họ kể chúng tôi nghe rằng trong suốt khoảng thời gian đó, họ nói chuyện không ngừng (điện thoại phải bị tắt trong thời gian này), chơi trò chơi và tận hưởng thời gian bên nhau. Và hình ảnh đó tốt hơn cảnh một đứa trẻ chỉ biết ngồi chơi game suốt ngày!

Nhu cầu được vui chơi của trẻ ngày càng trở thành đề tài tranh cãi và thậm chí, tờ New Yorker còn in kèm theo bài viết của họ hình ảnh đứa bé 7 tuổi vừa đi bộ vừa nói chuyện, bên dưới có dòng chữ: “Quá nhiều đồ chơi, nhưng không có thời gian để chơi”. Đừng đợi đến khi con bạn đến trường thì bạn mới tạo ra những khoảng thời gian sum họp gia đình mà hãy bắt đầu ngay bây giờ, khi con bạn còn nhỏ, khi bạn có thể tạo cho gia đình mình nề nếp sinh hoạt lành mạnh.

Hãy tưởng tượng xem con bạn sẽ vui thế nào nếu bạn dẫn cả nhà đi chơi một nơi nào đó trong vùng hoặc tham gia sự kiện nào đó, dù chỉ là mỗi tháng một lần. Một chuyến đi tham quan sở thú, bảo tàng, đi xem phim hay múa rối, hoặc chỉ cần đi dạo trong công viên, “khám phá” những ngõ ngách và các con hẻm gần nhà cùng nhau (và tưởng tượng đó là một cuộc truy tìm dấu vết kho báu mất tích). Nếu bạn lập được một kế hoạch như thế từ khi con còn nhỏ thì về sau, trẻ sẽ rất mong đợi, háo hức những dịp đặc biệt như vậy, khi cả gia đình cùng tụ họp bên nhau.

Trong dịp cuối tuần tiếp theo, bạn hãy nghĩ ra một hoạt động nào

đó mà cả nhà đều tham gia, ví dụ như thiết kế và sơn phết một không gian nào đó trong nhà, hay nấu món ăn nào đó. Con trẻ cũng có thể giúp bạn trộn hay khuấy thức ăn. Trẻ rất thích giúp đỡ và muốn được là một phần của gia đình. Chúng thích cảm thấy hữu ích và quan trọng! Và dĩ nhiên, bạn hãy cho phép trẻ được ở bên bạn càng nhiều càng tốt, nhưng đừng nhồi nhét quá nhiều thông tin cho trẻ mà hãy để trẻ dẫn dắt bạn trong trò chơi của chúng.

THỰC HÀNH 4 NGUYÊN TẮC Ở NHÀ TRẺ, LỚP MẪU GIÁO

Những nguyên tắc chúng tôi đề nghị bạn thực hành ở nhà cũng rất hiệu quả với các thầy cô giáo ở nhà trẻ hay các lớp mẫu giáo. Tuy vậy, vấn đề chọn lựa một môi trường chăm sóc trẻ tốt khi cha mẹ không thể ở bên con là vấn đề khiến nhiều nhà chuyên môn lẫn các bậc phụ huynh ở hầu hết các quốc gia lo lắng.

Hãy hình dung hình ảnh một bà mẹ trở lại làm việc sau thời gian nghỉ hậu sản. Khả năng làm việc người này vẫn tốt, thậm chí còn hơn cả trước kỳ nghỉ. Nhưng chỉ vì trong lòng luôn nơm nớp nỗi lo không biết con mình có được chăm sóc tốt hay không mà kết quả công việc bị ảnh hưởng. Nên nhớ, trẻ không chỉ là thành viên trong một gia đình mà còn là thành viên trong xã hội, rồi đây sẽ trở thành một phần của lực lượng lao động xã hội. Vì thế, vấn đề lựa chọn môi trường chăm sóc và giáo dục trẻ tốt là rất đáng quan tâm.

Làm thế nào các ông bố bà mẹ biết được đâu là một nhà trẻ hay trường mẫu giáo thích hợp cho con mình? Để đánh giá điều này, bạn cần đến tận nơi để quan sát. Bạn không nên dựa vào đánh giá của người khác về trường lớp vì những gì họ cần cho con họ có thể khác với những gì bạn cần cho con bạn.

Khi đi thị sát, bạn có thể nhanh chóng cảm nhận được không khí của ngôi trường. Ở đó, mọi người có quan tâm đến chuyện vui chơi không? Đồ chơi ở đó có đặt trong tầm tay của trẻ hay không? Giáo viên ở đó có trò chuyện với trẻ không? Có chơi với trẻ không? Số lượng người chăm sóc trẻ có đúng chuẩn không (thông thường, một giáo viên chỉ nên chăm sóc tối đa 4 trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, hoặc 10 trẻ từ 1 - 4 tuổi)? Giáo viên có đủ trình độ chuyên

môn không? Trẻ có bị buộc phải học theo chương trình dành cho các lớp lớn hơn không? Sinh hoạt một ngày bình thường ra sao? Các trẻ 4 - 5 tuổi phải học thuộc lòng mặt chữ hay được học theo ngữ cảnh? Trường có trang bị sách và đồ chơi ráp hình không? Trường nằm ở vị trí thuận tiện cho trẻ hay cho người lớn?

Bạn có thể tham khảo 6 tiêu chuẩn mà Hiệp hội quốc gia dành cho các nhà giáo dục và trẻ em¹⁷ của Mỹ đã đề nghị như sau:

1. Trẻ con có cảm thấy thoải mái, thư giãn, vui vẻ khi được tham gia các hoạt động vui chơi và các hoạt động khác không?

2. Các giáo viên có được đào tạo chuyên môn về sự phát triển giáo dục dành cho trẻ nhỏ không? (Trẻ càng nhỏ càng cần được chăm sóc riêng. Mỗi nhóm nên có từ 6 - 8 em đối với trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; 10 - 14 em đối với trẻ 2 - 3 tuổi; 16 - 20 em đối với trẻ 4-5 tuổi)¹⁸

3. Yêu cầu về giáo án chung của trường và của riêng mỗi giáo viên có thay đổi tùy theo độ tuổi và sở thích khác nhau của từng trẻ không?

4. Giáo viên có chú trọng tất cả lĩnh vực phát triển của trẻ không? (như nhận thức, phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội, phát triển thể chất.)

5. Các giáo viên có thường họp mặt để lập kế hoạch và đánh giá chương trình học không?

6. Phụ huynh có được đón tiếp nồng hậu khi đến quan sát, thảo luận về các chính sách của nhà trường không? Có được đề xuất ý kiến hay tham dự vào chương trình giảng dạy không?

(17) Túc National Association for the Educators of Young Children.

(18) Theo quy ịnh của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam, số trẻ trong mỗi nhóm tuổi là như sau: 15 trẻ (nhóm 3-12 tháng tuổi), 20 trẻ (nhóm 13-24 tháng tuổi), 25 trẻ (nhóm 25-36 tháng tuổi). Đối với lớp mẫu giáo, con số này là: 25 trẻ (lớp 3-4 tuổi), 30 trẻ (lớp 4-5 tuổi), và 35 trẻ (lớp 5-6 tuổi).

Nếu bạn là giáo viên mầm non thì bạn có thể đáp ứng tất cả

những nguyên tắc này khi nỗ lực thay đổi ngôi trường của mình không? Có đấy. Ở miền bắc nước Ý, chúng tôi biết có một thành phố cổ tên là Reggio Emilia. Trong 25 năm qua, thành phố tự trị này cam kết chi 12% ngân sách cho hệ thống chăm sóc chất lượng cao cho trẻ dưới 6 tuổi.

Một yếu tố nổi trội của chương trình này là chú trọng “các ngôn ngữ hình tượng” của trẻ, tức là những hoạt động vẽ, điêu khắc, đóng kịch, viết lách. Chương trình học ở đây bao gồm kỹ năng giải quyết những vấn đề trong cuộc sống thực giữa bạn bè cùng lớp và đưa ra một số cơ hội để trẻ suy nghĩ sáng tạo, khám phá. Giáo viên thường cùng tham gia các dự án lâu dài với những nhóm học sinh, trong khi các học sinh khác tham gia vào những hoạt động tự chọn khác. Chương trình học ở Reggio đánh giá cao khả năng ứng biến và phản hồi trước khuynh hướng ưa thích những điều bất ngờ ở trẻ. Các dự án được xem là thành công phải gợi mở được niềm yêu thích học tập ở trẻ, đánh thức những suy nghĩ sáng tạo, khả năng giải quyết vấn đề của trẻ. Còn giáo viên thường quan sát và đặt ra câu hỏi cho học sinh về những chủ đề các em yêu thích. Dựa trên câu trả lời của trẻ, họ sẽ xây dựng những tài liệu, câu hỏi và cơ hội để kích thích trẻ tiếp tục khám phá chủ đề đó.

Trong chương trình dựa trên nền tảng cộng đồng này, các phụ huynh được đề nghị tham gia những buổi thảo luận về chính sách học đường, sự phát triển của trẻ và lập thời khóa biểu. Giáo viên được xem là những học viên với mục tiêu chung là thấu hiểu trẻ nhỏ. Ở đây không có nguyên tắc nhà trường, không có quan niệm cấp bậc trong quan hệ giữa thầy cô và học trò. Thầy cô và các nhóm học trò nhất định thường làm việc với nhau trong khoảng 3 năm, giúp trẻ phát triển nhận thức về cộng đồng và các mối quan hệ xã hội. Mỗi trung tâm như thế bố trí hai giáo viên trong một lớp (lớp trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ có 12 em, lớp trẻ từ 2-3 tuổi có 18 em và lớp trẻ từ 4 - 5 tuổi có 24 em). Và hệ thống Reggio được ca ngợi vì chương trình mẫu giáo đáng nể, mang tầm quốc tế này.

Có lẽ chúng ta nên áp dụng hình thức giáo dục này hoặc ít nhất cũng nên mô phỏng gần giống như thế. Vấn đề chủ yếu ở đây là gì? Nếu chúng ta có thể áp dụng các nguyên tắc trên ở nhà thì

cũng có thể làm được ở trường khi có đủ quyết tâm.

THỰC HÀNH 4 NGUYÊN TẮC NGOÀI XÃ HỘI

Xã hội của chúng ta dường như đang mắc phải chứng “tâm thần phân liệt” khi xét đến thái độ đối với trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Một mặt, chúng ta tuyên bố xã hội của mình là xã hội vì trẻ em, song mặt khác, chúng ta lại gây khó khăn cho những gia đình có bố mẹ phải đi làm để kiếm sống, khiến họ không có đủ thời gian dành cho con nhỏ.

Từ những bằng chứng khoa học, chúng ta biết rằng trẻ nhỏ thiết lập mối quan hệ với bố mẹ ngay từ những ngày đầu đời và mối quan hệ đó có ý nghĩa thiết yếu với mức độ thành công về mặt trí tuệ, xã hội, tình cảm sau này của trẻ.

Nếu muốn tuân theo bốn nguyên tắc trên, chúng ta phải có những thay đổi nền tảng về mặt xã hội. Xã hội cần tôn trọng vai trò làm bố mẹ để những người làm bố mẹ có thể có thời gian để thở và chăm sóc tốt con cái. Những nhà làm luật phải mở to mắt để nhìn thấy thực tế là những gia đình, đặc biệt là gia đình khó khăn, đang phải chịu áp lực vì thiếu những chính sách nhân đạo, tôn vinh thiên chức làm cha mẹ. Và ai sẽ phải gánh chịu nhiều hậu quả nhất từ thực tế này? Dĩ nhiên, đó chính là trẻ em! Chúng ta hoàn toàn có thể thay đổi tình hình nếu có đủ quyết tâm, đủ cam kết mạnh mẽ!

Thật may là ngày nay, các nhà làm luật đang bắt đầu quay lại cân nhắc việc kéo dài thời gian nghỉ hậu sản cho người phụ nữ để giảm bớt gánh nặng cho bà mẹ và trẻ em. Tuy nhiên, vấn đề ở đây lại chính là sự o bế về chính sách nhân sự tại mỗi doanh nghiệp trong xã hội, cũng như sự “năng nổ” lao động quá đáng của một số vị phụ huynh thuộc “thế hệ mới”.

Với quyển sách này, chúng tôi gióng lên hồi chuông cảnh báo và đưa ra những giải pháp dựa trên những nghiên cứu khoa học đáng tin cậy về sự phát triển của trẻ. Mong rằng khi càng hiểu trẻ, bạn sẽ càng biết rõ mình nên làm gì để giúp trẻ phát triển tốt nhất.

LỜI CẢM ƠN

Quyển sách này không chỉ là thành quả của chúng tôi mà còn có sự đóng góp của nhiều bạn bè, đồng nghiệp trong ngành tâm lý phát triển trẻ em. Nếu không có những nghiên cứu tuyệt vời của họ, chúng tôi đã không thể gửi đến bạn các thông tin bổ ích trong quyển sách này. Khi bắt đầu có ý định viết quyển sách này, chúng tôi biết đã có sẵn những công trình nghiên cứu ủng hộ cho quan điểm trẻ em có thể học hỏi mà không cần đi học thêm hay được bố mẹ mua cho những món đồ chơi phát triển trí tuệ, mà ngược lại, chính sự phát triển tình cảm xã hội mới là yếu tố chủ chốt giúp trẻ thích ứng thành công với cuộc sống sau này. Tất cả những gì chúng tôi phải làm là thu thập, gắn kết những yếu tố đang gây tranh cãi, và ngay cả việc này cũng có nhiều người hỗ trợ chúng tôi.

Mỗi khi chia sẻ dự án này với các đồng nghiệp, chúng tôi luôn nhận được sự tán thành, ủng hộ, tự nguyện đọc thử và giúp đỡ bằng nhiều cách khác trong khả năng của họ. Chúng tôi đã đón nhận mọi sự tiếp sức ấy. Mỗi chương trong quyển sách này đều nhận được ý kiến đóng góp của những chuyên gia trong lĩnh vực liên quan. Chẳng hạn như sự hỗ trợ của Joel Gordon và Herman Weiner ở chương 1, ở chương 2 là John Bruer và Sandra Trehub - những người đã nhanh chóng giải đáp các khúc mắc của chúng tôi - cũng như Nora Newcombe - người cực kỳ nhiệt tình đọc lại toàn bộ chương sách. Tiếp đến là Herb Ginsburg, Karen Wynn, Nora Newcombe, James Hiebert và Nancy Jordan - những người có công tư vấn cho chương 3, và những thành quả nghiên cứu tuyệt vời của Kelly Mix. Richard Venezky đã giúp chúng tôi đọc lại toàn bộ chương 5, Frank Murray và Nancy Lavigne duyệt lại chương 6. Trong khi đó, Marsha Weinraub, Julie Hubbard, Carol Dweck và Kim Cassidy đã có những đóng góp vô giá cho chương 7

và 8. Còn trong chương 9, Ageliki Nicolopoulou đã cung cấp cho chúng tôi những thông tin phong phú về đề tài vui chơi ở trẻ. Chương sách này đã trở nên đặc biệt thú vị khi có sự giúp đỡ của Dorothy Singer và Susan Bredekamp. Do số trang hạn hẹp, chúng tôi không thể đề cập hết những nghiên cứu tuyệt vời đã góp phần tạo nên giá trị cho quyển sách này. Vì vậy, xin chân thành xin lỗi các đồng nghiệp đã có những bài nghiên cứu mà chúng tôi không thể nhắc đến trong tác phẩm này. Cuối cùng, xin được cảm ơn Jeff Pasek, Josh Pasek, Benj Pasek và Michelle Reimer, những người đã đọc lại toàn bộ các tài liệu và hiệu đính hoàn chỉnh toàn bộ nội dung, đảm bảo cho quyển sách thật dễ hiểu và lôi cuốn.

National Science Foundation đã hỗ trợ tài chính cho quá trình nghiên cứu, biên soạn quyển sách. Bên cạnh đó, tác giả Kathy còn nhận được sự hỗ trợ từ tổ chức National Institute Of Child Health and Human Development. Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn các nhà tài trợ đã thấu hiểu tầm quan trọng của việc truyền tải các kết quả nghiên cứu của chúng tôi và các đồng nghiệp đối với cuộc sống trẻ em. Ngoài ra, cũng cần kể đến sự hỗ trợ của các sinh viên và các cộng sự thí nghiệm, những người đã giúp đỡ chúng tôi thu thập các tài liệu liên quan. Không chỉ thế, họ còn là niềm vui, là động lực thúc đẩy chúng tôi hoàn thành công việc tốt hơn.

Thật vui khi được làm việc với Meredith Meyer, Dede Addy, Khara Pence, Mandy Maguire, Diane Delaney, Shannon Pruden, Sara Salkind và Rachel Pulverman. Và Maryanne Bowers, thư ký của tác giả Roberta tại Đại học Delaware, người cực kỳ sốt sắng đáp ứng ngay những đề nghị gấp gáp của chúng tôi. Đồng thời, xin cảm ơn những sinh viên xuất sắc ở Đại học Temple và Đại học Delaware vì đã có những nhận xét thiết thực.

Chúng tôi cũng rất may mắn khi tìm được Diane Eyer, chuyên viên tâm lý về sự phát triển ở trẻ, để “chọn mặt gửi vàng” góp tay viết nên tác phẩm này. Dù mới chỉ là nhân viên trợ giảng của Kathy tại Đại học Temple, Diane Eyer đã là một học giả đồng thời cũng là nhà văn. Thật vinh hạnh khi có dịp làm việc với Diane! Bộ ba chúng tôi đã tạo nên một đội ngũ tuyệt vời, nhanh chóng đạt đến sự nhất quán khi trao đổi và thường xuyên giúp nhau cải thiện các bài viết.

Đại diện của chúng tôi, Barbara Lowenstein, từng rất nghi ngờ sự thành công của dự án này. Nhưng khi cô bật “đèn xanh”, chúng tôi đã rất hạnh phúc và biết rằng mọi việc đang tiến triển rất tốt đẹp! Thật may mắn cho chúng tôi khi cô ấy đã giao bản thảo cho nhà xuất bản tuyệt vời Rodale! Lou Cinquino, Amy Kovalski và Sue Ducharme đã thấu hiểu những gì chúng tôi đang cố gắng truyền tải trong tác phẩm và tạo điều kiện cho chúng tôi thoải mái góp ý trong quá trình hoàn thành quyển sách.

Cuối cùng, không thể không nhắc đến gia đình tuyệt vời của chúng tôi. Jeff, chồng của Kathy, là đại diện pháp lý về quan hệ ngoại giao kiêm hỗ trợ văn phòng của chúng tôi. Các con của cô ấy gồm Josh, Benj và Mikey đã hỗ trợ chúng tôi bằng nhiều máu chuyện thú vị. Bên cạnh đó là sự giúp đỡ của Philissa Cramer, cháu gái của Kathy, một trong những “biên tập viên” giỏi nhất mà chúng tôi từng cộng tác. Cũng phải cảm ơn bọn trẻ của Roberta gồm Allison và Jordan vì đã chia sẻ với chúng tôi những hiểu biết trong trẻ của các em và không ngừng thể hiện cho mẹ mình thấy những phẩm chất đáng quý của trẻ thơ.

Chúng tôi cũng rất may mắn vì có những người mẹ, người bà hết lòng yêu thương con cháu. Helen, bà của Kathy, rất am hiểu tầm quan trọng của việc cho trẻ chơi đùa. Cũng chính bà là người đầu tiên dạy Kathy đi xe đạp và nói cho cô nghe về món súp kem.

Những người mẹ của chúng tôi, Joan và Anne, luôn rất sôi nổi, hăng hái, nhiệt tình. Từ khi chúng tôi còn thơ bé, họ đã cho chúng tôi khoảng trời rộng mở nhưng cũng đủ an toàn để chúng tôi khám phá thế giới và phát triển bản thân. Mẹ là bến bờ bình yên, an toàn để chúng tôi quay về nương náu khi gặp sóng gió trong cuộc đời. Mẹ cũng luôn là những “cố động viên” nhiệt tình nhất của chúng tôi.

Vì vậy, ngay cả khi nếu không có ai yêu thích quyển sách này (tất nhiên, chúng tôi hy vọng điều này không xảy ra!) thì ít nhất những bà mẹ của chúng tôi cũng sẽ cực kỳ nâng niu nó. Bấy nhiêu đó thôi cũng đủ khiến chúng tôi cảm thấy thật hạnh phúc!

- (1) **K**hối những trường đại học danh tiếng của nước Mỹ, bao gồm: Đại học Brown, Đại học Columbia, Đại học Cornell, Đại học Dartmouth, Đại học Harvard, Đại học Princeton, Đại học bang Pennsylvania và Đại học Yale.
- (2) **J**ean-Jacques Rousseau (28/6/1712 – 2/7/1778): Nhà giáo dục, nhà soạn nhạc, nhà văn, nổi bật với vai trò triết gia của phong trào Khai sáng và ảnh hưởng đến phong trào Công xã Paris năm 1789 ở Pháp.
- (3) Nguyên tác tiếng **P**háp *Émile ou de l'éducation*. Một đoạn trích của tác phẩm này được in trong sách giáo khoa môn Ngữ văn lớp 8, Nhà xuất bản Giáo Dục.
- (4) Túc **U**niversity of California, Los Angeles.
- (5) Thuật ngữ y khoa gọi là “**c**rowding”.
- (6) Ở thành phố Hồ Chí **M**inh còn có các kênh HTV3, Sao TV,... chuyên dành cho trẻ em.
- (7) Một bộ tộc sống ở nước **A**nh từ xa xưa.